TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Thành Đ** (tên gọi khác: T), sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nhiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Con ông: Nguyễn Văn B, (không rõ năm sinh - chết) và bà: Huỳnh Thị C, sinh năm: 1945 (chết); Tiền án: Ngày 27/01 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 11/8/2022. (chưa xóa án tích); Tiền sự: Chưa có; Tạm giữ: ngày 18/8/2023; Tạm giam: ngày 27/8/2023. (Bị cáo có mặt)

- ***Người làm chứng:*** Nguyễn T, sinh năm: 1955, (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 17/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hồng Ngự phối hợp Công an xã Thường Lạc và Đồn Biên phòng Cầu Muống, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khi đến đoạn đường ấp Trà Đư, xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện Nguyễn Thành Đ (T) đang điều khiển xe mô tô, biển số 66M1-110.25, nhãn hiệu SYM, loại Attila, màu đỏ, có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác ra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện phía trong áo lót (ngực) bên phải có 01 bao tay bằng vải màu xám- vàng -trắng, bên trong bao tay có 01 túi nylon dạng quai xách màu đen, bên trong có 01 túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa 04 túi nylon nhỏ dạng nắp kẹp đều có chứa nhiều tinh thể rắn và 05 túi nylon dạng nắp kẹp bên trong có bám nhiều tinh thể rắn, 01 túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, 02 túi nylon dạng nắp kẹp bên trong bám tinh thể rắn; Áo ngực bên trái có một bao tay bằng vải màu đen có hoa văn, bên trong bao tay có 01 túi nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn. Nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Xét thấy, có dấu hiệu của tội phạm nên Công an huyện Hồng Ngự chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 05 (năm) túi nylon dạng nắp kẹp bên trong có chứa tinh thể rắn; 01 (một) túi nylon dạng nắp kẹp có viền, màu đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn; 07 (bảy) túi nylon dạng nắp kẹp bên trong có bám nhiều tinh thể rắn. Được niêm phong trong túi niêm phong trong phong bì giấy, có chữ ký ghi họ tên Dư Văn T, Dương Trung T, Nguyễn T, Nguyễn Thành Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Thường Lạc.

- 01(một) xe mô tô, biển số 66M1-110.25, màu đỏ, nhãn hiệu SYM, số máy: MVTBED 001975, số khung: 12XDCD 001975; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô số: 045578, tên Nguyễn Thị Y B - là tài sản của Nguyễn Thành Đ mua, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, xe mô tô trên do Nguyễn Thị Y B, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đứng tên chủ sở hữu và được bà Nguyễn Thị M (mẹ của chị B), cung cấp chị B có sở hữu xe mô tô nêu trên nhưng đã bán (nhưng không biết bán cho ai), đồng thời hiện tại chị B không có mặt tại địa phương.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen. Là tài sản của Nguyễn Thành Đ, dùng làm phương tiện và liên lạc để mua ma túy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ căn cước Công dân số 087080003724 tên Nguyễn Thành Đ. Là tài sản của Nguyễn Thành Đ - trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên ngày 10 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Thành Đ.

- 01(một) đoạn ống hút bằng nhựa, màu cam- trắng, cắt nhọn một đầu; 03 (ba) túi nylon dạng nắp kẹp, có viền màu đỏ; 01 (một) cái bọc nylon dạng quai xách, màu đen; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu xám- vàng- trắng; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu đen, có hoa văn (đã qua sử dụng). Là dụng cụ mà Nguyễn Thành Đ dùng để cất giấu ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 899/KL-KTHS, ngày 20/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp: Tinh thể rắn chứa và dính trong 13 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng **4,009** gam, loại Methampetamine (số thứ thự 247mục IIC Danh mục II, Nghị định số 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKSHN ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- *Tịch thu, tiêu hủy:* Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 3,923 gam, được dán giấy niêm phong lại trong phong bì, ghi "Niêm phong số: 908, ngày 18/8/2023", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn K, Dư Văn T và Nguyễn Thành Đ; 01(một) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam- trắng, cắt nhọn một đầu; 03 (ba) túi nylon dạng nắp kẹp, có viền màu đỏ; 01 (một) cái bọc nylon dạng quai xách, màu đen; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu xám- vàng- trắng; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu đen, có hoa văn.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:* 01 (một) xe mô tô, biển số 66M1-11025, màu đỏ, nhãn hiệu SYM, số máy: MVTBED 001975, số khung: 12XDCD 001975 kèm theo 01(một) giấy đăng ký xe mô tô số: 045578, tên Nguyễn Thị Y B và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: không có, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ không tranh luận, nhưng có lời nói sau cùng: Đã biết ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo làm ăn chân chính nuôi sống bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và vụ án xãy ra tại địa phận huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập người làm chứng, nhưng tại phiên tòa họ vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vã lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặc vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo Kết luận giám định số: 899/KL-KTHS, ngày 20/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp: Thì số tinh thể rắn chứa và dính trong 13 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu được cất giấu trên người của Nguyễn Thành Đ (theo biên bản phạm pháp quả tang lúc 20 giờ ngày 17/8/2023), được niêm phong trong cùng phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **4,009** gam, loại Methampetamine (số thứ thự 247mục IIC Danh mục II, Nghị định số 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ thừa nhận bản thân đã nghiện ma túy và đang làm thuê (ca hát) cho đoàn lô tô, nên có nhu cầu sử dụng ma túy và đã sử dụng ứng dụng Facebook, nhắn tin Messenger cho

tên tài khoản Khương N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và sau khi nhắn tin xong, đã xóa tin nhắn) để hỏi mua ma túy với giá 1.700.000 đồng. Sau khi thống nhất và hẹn địa điểm giao nhận ma tuý, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô biển số 66M1-110.25 của mình đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để nhận ma túy. Nhận được ma túy Nguyễn Thành Đ để ma túy vào 02 cái bao tay bằng vải như đã nêu trên, cất giấu bên trong áo lót (ngực) của Nguyễn Thành Đ đang mặc. Trên đường lưu thông từ thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để gặp người quen đã hẹn trước, khi đến địa phận ấp Trà Đư, xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Qua tranh tụng tại phiên tòa, với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được **4,009gam** chất ma túy (loại Methamphetamine, bị cáo Nguyễn Thành Đ thừa nhận tại phiên tòa), như vậy lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành Đ phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành Đ, phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine,*Amphetamine, *MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

....."*.*

Hội đồng xét xử, xét thấy: Hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng trái phép của bị cáo Nguyễn Thành Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước về phòng chống tác hại ma túy. Nhà nước đã có ban hành Luật phòng, chống ma túy, theo đó chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép, vì chất ma túy là chất gây nghiện, kích thích mạnh, ức chế thần kinh, nếu sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người. Vậy mà bị cáo Nguyễn Thành Đ là người đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tàng trữ và sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại xấu của ma túy đến sức khỏe của con người, ngoài ra bản thân bị cáo Nguyễn Thành Đ cũng đã từng nghiện ma túy và đã bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 11/8/2022. (chưa xóa án tích),

đang bị nhiễm HIV (bị cáo Đ khai tại phiên tòa), nhưng lại cố chấp tiếp tục sa vào con đường tái nghiệm ma túy, theo đó mà bị cáo Nguyễn Thành Đ mua ma túy tàng trữ để dụng như đã nêu trên, hành vi đó của bị cáo đã làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an ở địa phương. Nếu như bị cáo Nguyễn Thành Đ có suy nghĩ chính chắn, mình tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ con, vì sức khỏe của bản thân, của cộng đồng và việc làm đó của mình bị pháp luật cấm, mà có ý thức tránh xa việc mua bán hoặc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời tìm cho mình việc làm ổn định, có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân, thì không có vụ án này xảy ra và bị cáo Nguyễn Thành Đ cũng không phải một lần nữa đứng trước phiên tòa chờ pháp luật phán xét. Do đó, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo Nguyễn Thành Đ gây ra và để giảm bớt sự bức xúc của dư luận xã hội hiện nay về tệ nạn ma túy tràn lang trong cộng đồng dân cư, đồng thời nhằm ổn định trật tự trị an ở địa phương và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên nghĩ cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, bằng cách cách ly bị cáo Nguyễn Thành Đ ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nhất định để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo Nguyễn Thành Đ có ý thức tốt hơn nữa trong việc chấp hành pháp luật, thấy được lỗi lầm mà từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như vậy mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 27/01/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong ngày 11/8/2022, chưa xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại phiên tòa, cũng như qua quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc thành phần lao động thủ công, sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế và đang bị nhiễm HIV (bị cáo Đ khai tại phiên tòa), nên nghĩ cần áp dụng điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành Đ. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy:

- Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 3,923 gam, được dán giấy niêm phong lại trong phong bì, ghi "Niêm phong số: 908, ngày 18/8/2023", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn K, Dư Văn T và Nguyễn Thành Đ; 01(một) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam -

trắng, cắt nhọn một đầu; 03 (ba) túi nylon dạng nắp kẹp, có viền màu đỏ; 01 (một) cái bọc nylon dạng quai xách, màu đen; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu xám - vàng- trắng; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu đen, có hoa văn. Đều là chất ma túy và dụng cụ sử dụng cất giấu ma túy của bị cáo Nguyễn Thành Đ, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển số 66M1-11025, màu đỏ, nhãn hiệu SYM, số máy: MVTBED 001975, số khung: 12XDCD 001975 và kèm theo 01(một) giấy đăng ký xe mô tô số: 045578, tên Nguyễn Thị Y B mà bị cáo Nguyễn Thành Đ đã mua lại, chưa sang tên, nay không tìm được địa chỉ cư trú của chị Nguyễn Thị Y B, nhưng trên cơ sở lời khai cảu bà Nguyễn Thị M (mẹ của chị B) thừa nhận chị B có bán xe, do đó chiếc xe này đã thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Thành Đ; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen. Đây là những phương tiện bị cáo Nguyễn Thành Đ sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) thẻ căn cước Công dân số 087080003724 tên Nguyễn Thành Đ. Qua quá trình điều tra xác định tài sản của bị cáo Nguyễn Thành Đ và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 10 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Thành Đ sử dụng. Xét thấy là phù hợp, nên không xem xét lại.

- Về trách nhiệm dân sự: không có, nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí để buộc bị cáo Được chịu án phí theo quy định.

- *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ: 03 (ba) năm, 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 18/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy đối với*: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 3,923 gam, được dán giấy niêm phong lại trong phong bì, ghi "Niêm

phong số: 908, ngày 18/8/2023", có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn K, Dư Văn T và Nguyễn Thành Đ; 01(một) đoạn ống hút bằng nhựa màu cam - trắng, cắt nhọn một đầu; 03 (ba) túi nylon dạng nắp kẹp, có viền màu đỏ; 01 (một) cái bọc nylon dạng quai xách, màu đen; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu xám - vàng- trắng; 01 (một) cái bao tay bằng vải màu đen, có hoa văn (đều đã qua sử dụng).

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*: Đối với 01 (một) xe mô tô, biển số 66M1-11025, màu đỏ, nhãn hiệu SYM, số máy: MVTBED 001975, số khung: 12XDCD 001975 và kèm theo 01(một) giấy đăng ký xe mô tô số: 045578, tên Nguyễn Thị Y B; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen (đã qua sử dụng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân dự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quả lý)

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí, buộc: Bị cáo Nguyễn Thành Đ, phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/11/2023).

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND huyện Hồng Ngự;*
- *VKSND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;*
- *Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách